

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HS-ST
Ngày: 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN - TỈNH ĐỒNG NAI

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Vinh.

Ông Điều Hoàng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

-Đại D1 VKSND huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét số: 145/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn D, Tên gọi khác: không; sinh năm 1991, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 10, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; có vợ là Lưu Hồng N, sinh năm 1992; có hai người con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: không; tiền sự: không.

Về nhân thân: ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt Hoàng Văn D 5.000.000đồng, về tội “Đánh bạc” Tại bản án số 156/2012/HSS. Đã chấp hành xong bản án vào tháng 4/2013.

Bị bắt ngày 07/8/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - C an huyện Định cho đến nay. Bị cáo “có mặt”.

-Bị hại: Anh Nguyễn Phương L, sinh năm 1999. Trú tại: ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ. “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp 5, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ. “vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ. “vắng mặt”.

+ Anh Trần Minh L, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp B, xã M, huyện M Tú, tỉnh S. “vắng mặt”

+ Chị Nông Thị C2, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ. “vắng mặt”

+ Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp 10, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ. “vắng mặt”

+ Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp 10, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ. “vắng mặt”

+ Ông K’Nôn, sinh năm 1965; địa chỉ: khu 1, khu phố H, huyện Đ, tỉnh Đ. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 08/2019, anh Nguyễn Phương L, sinh năm 1999, cư trú tại thôn Tân S 2, xã T, thành phố P, tỉnh N, thuê nhà để mở cơ sở kinh doanh mỹ phẩm mang tên “L V” tại ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ và bắt đầu tuyển nhân viên. Ngày 05/8/2019, Hoàng Văn D đến cơ sở kinh doanh của anh L để đăng ký học việc và đóng 300.000 đồng tiền lệ phí. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/8/2019, D đến gặp anh L để xin nghỉ việc và yêu cầu anh L trả lại tiền lệ phí đã nộp trước đó, nhưng anh L nói tiền đã chuyển về C ty, không lấy lại được. Tức giận, D lấy ghế nhựa đánh anh L đồng thời dùng tay đánh anh Trần Minh L, sinh năm 1999, cư trú tại ấp B, xã M, huyện M, tỉnh S; anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1998, cư trú tại ấp 3, xã P, huyện Đ và chị Nông Thị C2, sinh năm 1993, cư trú tại ấp 3, xã P, huyện Đ (là các nhân viên tại cơ sở kinh doanh mỹ phẩm của anh L). Lúc này anh L trả lại cho D 300.000 đồng và D bỏ ra về. Sau khi D về đến nhà D gọi điện cho anh L yêu cầu trả lại hồ sơ xin việc trước đó. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, D hẹn anh L đi đến đường 13 thuộc xã Gia Canh, huyện Định Quán (không rõ địa chỉ cụ thể) để trả hồ sơ xin việc cho D. Sau khi anh L đến đưa hồ sơ thì D nói với L muốn cơ sở kinh doanh hoạt động thì phải đưa cho D số tiền 4.000.000 đồng nếu không sẽ quậy phá không cho cơ sở hoạt động. D yêu cầu anh L đưa trước 1.000.000 đồng nhưng do anh L không đủ tiền nên hẹn đến ngày 07/8/2019, sẽ giao đầy đủ.

Đến khoảng 14 giờ 30 ngày 07/8/2019, anh L liên lạc với D hẹn gặp tại quán cà phê “T” thuộc khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán để đưa số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 60B4-03094 đi từ nhà đến quán cà phê “Thân Thiện” ngồi chờ, còn anh L đi xe đến trước cửa tiệm sửa xe Honda gần ngã ba Gia Canh thì xe bị hỏng. D gọi điện cho anh L và mượn xe mô tô biển số 84H1-23490 của anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1994, cư trú tại ấp 5, xã G, huyện Đ đi đến tiệm sửa xe chở anh L đến quán cà phê “T”. Do lo sợ cơ sở kinh doanh bị đập phá nên anh L đưa cho D 01

phong bì bên trong có 4.000.000đồng. Sau khi D nhận tiền của anh L thì bị lực lượng C an phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ được:

- 01 phong bì màu trắng bên trong có số tiền 4.000.000đồng bao gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri: XB18244400, IF18936750, FF10139878, GO08931179, UI14827565, QP14916407, FM10131557, NW16671560. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Phương L.

- 01 xe mô tô biển số 60B4-030.94 là xe của bà Nguyễn Thị D1 (là mẹ ruột của D), sinh năm 1960, cư trú tại ấp 10, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ.

- 01 xe mô tô biển số 84H1-234.90 là xe của anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1994, cư trú tại ấp 5, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ.

- 02 ảnh thẻ 3 x 4 chụp hình Hoàng Văn D.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0366861934.

Bản cáo trạng số: 111/CT-VKS.ĐQ ngày 13/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Bị hại anh L có mặt tại phiên tòa trình bày: ngày 07/8/2019 Hoàng Văn D đã có hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt của anh số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền này anh đã nhận lại. Tại phiên tòa anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Về hình phạt anh đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo D.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh C, anh C1, anh L, chị C2, anh S, bà D1, ông K’Nôn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai. Việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa đại D1 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về tội danh và khung hình phạt của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 07/8/2019 Hoàng Văn D đã có hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt của anh Nguyễn Phương L số tiền 4.000.000đồng.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của Công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Về nhân thân: bị cáo Hoàng Văn D là người có nhân thân xấu, cụ thể: ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt Hoàng Văn D 05 triệu đồng, về tội “Đánh bạc” Tại bản án số 156/2012/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án vào tháng 4/2013.

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Hoàng Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, gia đình Hoàng Văn D có Công dân với cách mạng (có ông nội là Hoàng Văn Thái là liệt sĩ trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp, có chú ruột là Hoàng Văn Ngạch được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba). Tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo là người có nghề nghiệp không ổn định. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]Về dân sự: người bị hại anh Nguyễn Phương L đã nhận lại số tiền bị thiệt hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[9]Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì màu trắng bên trong có số tiền 4.000.000 đồng bao gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri: XB18244400, IF18936750, FF10139878, GO08931179, UI14827565, QP14916407, FM10131557, NW16671560. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Phương L, nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh L.

- 01 xe mô tô biển số 60B4-030.94 là xe của bà Nguyễn Thị D1 (là mẹ ruột của D), sinh năm 1960, cư trú tại ấp 10, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Khi D lấy xe của bà D1 đi cưỡng đoạt tài sản bà D1 không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là bà D1.

- 01 xe mô tô biển số 84H1-234.90 là xe của anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1994, cư trú tại ấp 5, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Khi D lấy xe của anh C đi cưỡng đoạt tài sản anh C không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là anh C .

- 02 ảnh thẻ 3 x 4 chụp hình Hoàng Văn D. Quá trình điều tra xác định là của Hoàng Văn D nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho D.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0366861934. Đây là C cụ D dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung C quỹ Nhà nước.

[10]Về án phí: bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11]Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại D1 Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về mức hình phạt; về phần dân sự; xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Các vấn đề khác:

Đối với anh Trần Minh L, anh Nguyễn Văn C1 và chị Nông Thị C2 bị Hoàng Văn D đánh nhưng không gây thương tích, anh L, anh C1 và chị C2 không yêu cầu D bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2019.

Về dân sự: không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: tịch thu sung C quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0366861934. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán).

Về án phí: bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo luật định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan
- VKS huyện Định Quán;
- VKS tỉnh ĐN;
- C an huyện Định Quán;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Định Quán;
- sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn D Đại

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo luật định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- bị cáo;
- bị hại;
- người liên quan
- VKS huyện Định Quán;
- VKS tỉnh ĐN;
- C an huyện Định Quán;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Định Quán;
- sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn D Đại

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn D Đại

